|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HUẾ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG MẦM NON VĨNH NINH** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: … /KH-MNVN | *Vĩnh Ninh, ngày tháng 9 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2020 - 2021**

**KHỐI MẪU GIÁO 3 - 4 TUỔI**

- Căn cứ vào chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT);

- Căn cứ vào khả năng, nhu cầu, hứng thú và trình độ phát triển của trẻ trong các lớp;

- Căn cứ khả năng của giáo viên; Căn cứ vào thời gian quy định trong năm học;

- Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất và các nguồn lực khác của địa phương

Trường mầm non Vĩnh Ninh xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2020 – 2021 độ tuổi 3 - 4 tuổi như sau:

| **LĨNH VỰC** | **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** |
| --- | --- | --- |
| **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | **1. Phát triển vận động**  **\* Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.**  *-* Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.  **\* Trẻ biết thực hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động:**  + Trẻ biết “Đi kiễng gót” liên tục 3m, biết tên bài vận động, trẻ đi nhón trên phía đầu bàn chân, kiễng cao gót. Trẻ có kỹ năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.  +Trẻ biết “Đi hết đoạn đường hẹp” (3m x 0,2 m), biết tên bài vận động, trẻ đi đúng tư thế, chân bước đều, phối hợp tay chân nhịp nhàng, người ngay ngắn, đầu không cúi. Trẻ có kỹ năng đi trong đường hẹp.  + Trẻ biết “Đi / chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh”, trẻ kiểm soát được vận động của mình. Rèn luyện sự khéo léo, nhịp nhàng, trẻ có kỹ năng nghe và thực hiện nhanh hiệu lệnh của cô.  + Trẻ biết “Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát”, biết tên bài vận động. Trẻ giữ có kỹ năng giữ được thăng bằng, đi hết đường hẹp quy định, không làm rơi túi cát.  + Trẻ biết “Đi / chạy liên tục trong đường dích dắc” ( 3-4 điểm), biết tên bài vận động. Trẻ có kỹ năng đi/chạy không chệch ra ngoài, tư thế người ngay ngắn, trẻ kiểm được vận động của mình khi thực hiện bài tập.  + Trẻ biết “Chạy liên tục theo hướng thẳng15m”, trẻ đánh tay nhịp nhàng, mắt hướng về phía trước chạy liên tục để đến được đích.  + Trẻ biết “Đi bước dồn nganh”, nhớ tên bài vận động. Trẻ mạnh dạn, tự tin khi đi, trẻ có kỹ năng thực hiện bài vận động.  + Trẻ biết “Bò/ trườn theo hướng thẳng”, bò/ trườn hướng tới đích đã được quy định, trẻ nhớ tên bài vận động. Trẻ có kỹ năng bò/trườn, phát triển tố chất nhanh nhẹn, khéo léo khi thực hiện bài vận động.  + Trẻ biết “Bò trong đường hẹp” song song có khoảng cách (3mx40cm) không chệch ra ngoài, nhớ tên bài vận động. Trẻ có kỹ năng bò, bò liên lục, phối hợp tay chân nhịp nhàng, mắt nhìn thẳng.  + Trẻ biết “Bò/trườn theo hướng dích dắc”, biết tên bài vận động. Trẻ có kỹ năng bò/trườn, trẻ bò/trườn liên tục trong đường dích dắc, không bò/trườn chệch ra ngoài.  + Trẻ biết “Bò/trườn chui qua cổng (dưới dây)”, trẻ bò/trườn không bị chạm hoặc đổ cổng. Trẻ mạnh dạn, tự tin khi thực hiện bài vận động.  + Trẻ biết “Trườn về phía trước”, nhớ tên bài vận động. Trẻ có kỹ năng trườn, trẻ phối hợp nhịp nhàng chân nọ tay kia để trườn về phía trước, phát triển khả năng định hướng trong không gian, phát triển tố chất nhanh nhẹn, khéo léo.  + Trẻ biết “Bước lên, xuống bục cao 30cm”, trẻ dùng sức để nhún mạnh, bước lên xuống bục. Trẻ có kỹ năng thực hiện bài tập, trẻ bước lên/xuống lần lượt từng chân lên bục và giữ thăng bằng khi thực hiện bài vận động.  + Trẻ biết “Lăn và bắt bóng” với người đối diện, trẻ phối hợp tay mắt để thực hiện vận động. Trẻ có kỹ năng lăn và bắt bóng, lăn mạnh bóng sát sàn từ chổ mình đến chổ cô.  + Trẻ biết “Tung bóng cho cô”, biết tên vận động “Tung bóng cho cô”. Trẻ biết tung bóng bằng 2 tay. Trẻ có kỹ năng tung, trẻ sử dụng lực của cánh tay tung bóng cho người đối diện bằng 2 tay.  + Trẻ biết “Đập bóng và bắt bóng với cô”, trẻ biết đứng hai chân rộng bằng vai và nhắm hướng bóng nảy và bắt. Trẻ có kỹ năng phán đoán hướng bóng nảy để bắt.  + Trẻ tự biết “Đập và bắt bóng xuống sàn bằng 2 tay”, Trẻ biết tên bài vận động. Trẻ có kỹ năng tự đập-bắt bóng 3 lần liên tục (đường kính 18 cm).  + Trẻ biết “Bắt và tung bóng với cô bằng 2 tay, trẻ đón bắt bóng bằng 2 tay rồi tung bóng lại cho cô, Trẻ có kỹ năng phán đoán đường bóng tung, trẻ phối hợp tay-mắt trong vận động.  + Trẻ biết “Tung bóng lên cao bằng 2 tay”, trẻ đứng 2 chân rộng bằng 2 vai, 2 tay trẻ cầm bóng và tung mạnh lên cao. Trẻ có kỹ năng tung và bắt bóng bằng 2 tay, trẻ mạnh dạn, tự tin khi tham gia hoạt động.  + Trẻ biết “Ném xa bằng một tay”, trẻ đưa tay vòng từ dưới ở phía trước ra sau, lên cao và ném mạnh về phía trước, trẻ biết kết hợp tay nọ chân kia. Trẻ có kỹ năng ném, dùng lực cánh tay để ném.  + Trẻ biết “Ném xa bằng 2 tay”, dùng 2 tay để cầm túi cát (bóng) giơ 2 tay lên đầu và ném về phía trước, trẻ biết dùng sức mạnh của 2 tay và ném thật xa.  + Trẻ biết “Ném trúng đích (đích ngang) bằng một tay, trẻ thực hiện 1 tay cầm bóng (túi cát), giơ tay cao ném vào xô (rổ) để phía trước (khoảng cách 1,5m). Trẻ mạnh dạn, tự tin thực hiện bài vận động, trẻ có kỹ năng thực hiện bài tập.  + Trẻ biết “Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang/dọc”, Trẻ đứng theo hàng ngang/dọc, trẻ đón lấy bóng bằng 2 tay rồi chuyền ngang sang cho trẻ đứng cạnh và trẻ đón bóng bằng 2 tay. Trẻ có kỹ năng thực hiện, không làm rơi bóng khi chuyển và nhận bóng .  + Trẻ “Biết bật tại chỗ”, trẻ bật thẳng người lên cao, chạm đất bằng đầu bàn chân. Trẻ bật 3-5 lần liên tiếp tùy theo khả năng của trẻ. Trẻ mạnh dạn, tự tin khi tham gia hoạt động.  + Trẻ biết “Bật tiến về phía trước”, trẻ biết bật người lên cao, chạm đất bằng đầu bàn chân. Rèn kĩ năng bật, di chuyển đội hình. Trẻ mạnh dạn tham gia các hoạt động, trẻ hứng thú khi tham gia các hoạt động.  + Trẻ biết “Bật xa 20-25 cm”, trẻ bật qua hai vạch kẻ có độ rộng 20-25 cm. Trẻ có kỹ năng dùng sức mạnh của đôi bàn chân để bật khoảng cách xa hơn.  + Trẻ biết “Bật sâu (10-15 cm)”, trẻ đứng lên bục đánh tay trừ trước ra sau đồng thời nhún chân, dùng sức để bật, trẻ biết kết hợp đánh tay để bật.  Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện các bài tập, trẻ biết nhường nhịn bạn, có tính kỹ luật và hứng thú khi tham gia các hoạt động.  **\* Trẻ biết thực hiện và phối hợp cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt.**  - Trẻ thực hiện được các vận động:  + Trẻ biết xoay tròn cổ tay.  + Trẻ biết gập đan các ngón tay vào nhau.  - Trẻ biết phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:  + Trẻ vẽ được hình tròn theo mẫu.  + Trẻ biết cắt thẳng được một đoạn 10cm.  + Trẻ biết xếp chống 8-10 khối không đổ.  + Trẻ biết tự cài, cởi cúc.  **2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:**  \* Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.  - Cân nặng:  + Trẻ trai: 12,7 - 21,2kg  + Trẻ gái: 12,3 - 21,5kg  - Chiều cao:  + Trẻ trai: 94,9 - 111.7cm  + Trẻ gái: 94,1 - 111.3cm  **\* Trẻ nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.**  - Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau…)  - Trẻ biết tên một số món ăn hằng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...  - Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.  **\* Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt**  - Trẻ biết thực hiện một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn:  + Trẻ biết rửa tay, lau mặt, xúc miệng.  + Trẻ biết tháo tất, cởi quần, áo…  - Trẻ biết sử dụng bát thìa cốc đúng cách.  **\* Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe**.  - Trẻ biết thực hiện một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi…  - Trẻ biết thực hiện một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:  + Trẻ biết chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.  + Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.  **\* Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh**.  - Trẻ biết nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.  - Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.  - Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:  + Trẻ biết không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...  + Trẻ biết không tự lấy thuốc uống.  + Trẻ biết không leo trèo bàn, ghế, lan can.  + Trẻ biết không nghịch các vật sắc nhọn.  + Trẻ biết không theo người lạ ra khỏi khu vực trường, lớp. | **1. Phát triển vận động**  **\* Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.**  \* Các động tác hô hấp: hít vào, thở ra.  + Hít vào thở ra và kết hợp với sử dụng đồ vật (thổi lá cây, dây nơ, sợi len…) hoặc bắt chước tiếng kêu của động vật, đồ vật (gà gáy, còi tàu).  ***- Tay***  + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.  + Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao.  + Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.  + Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang.  + Co và duỗi tay, bắt chéo hai tay trước ngực.  ***- Lưng, bụng, lườn***  + Cúi về phía trước  + Quay sang trái, sang phải  + Nghiêng người sang trái, sang phải.  ***- Chân***  + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm, đứng lên; bật tại chỗ.  + Co duỗi chân.  + Đứng,khuỵu gối  + Bật tách, chụm chân tại chỗ.  **\* Các kĩ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động**  ***\* Đi và chạy:***  + Đi kiễng gót.  + Đi trong đường hẹp.  + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.  + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.  + Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát.  + Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc.  + Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc.  + Chạy liên tục trong đường dích dắc (3-4 điểm)  + Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m.  + Đi bước dồn ngang.  ***\* Bò, trườn, trèo:***  + Bò theo hướng thẳng.  + Trườn theo hướng thẳng.  + Bò trong đường hẹp.  + Bò theo hướng dích dắc.  + Trườn theo hướng dích dắc.  + Bò chui qua cổng (dây).  + Trườn chui qua cổng (dây).  + Trườn về phía trước.  + Bước lên, xuống bục cao (cao 30cm).  ***\* Tung , ném , bắt:***  + Lăn và bắt bóng với cô.  + Tung bóng cho cô.  + Đập và bắt bóng với cô.  + Đập bóng xuống sàn bằng 2 tay.  + Đập và bắt bóng.  + Bắt và tung bóng với cô bằng 2 tay.  + Tung bóng lên cao bằng 2 tay.  + Ném xa bằng 1 tay.  + Ném xa bằng 2tay.  + Ném trúng đích bằng 1 tay.  + Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang.  + Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng dọc.  ***\* Bật, nhảy***:  + Bật tại chỗ.  + Bật tiến về trước.  + Bật xa 20-25cm..  + Bật sâu (10-15cm).  **\* Các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ.**  - Hướng dẫn trẻ gập mở lần lượt từng ngón tay, cổ tay, quay ngón tay, cuộn cổ tay.  + Gập đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.  - Trẻphối hợp được cử động bàn tay ngón tay, phối hợp tay – mắt trong một số hoạt động:  + Tô vẽ nguệch ngoạc.  + Xé, dán giấy.  + Sử dụng kéo, bút.  + Tô vẽ nguệch ngoạc  + Xếp chồng các hình khối khác nhau.  + Cài, cởi cúc  **2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:**  \* Trẻ Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.  - Tổ chức khám sức khoẻ định kì cho trẻ một năm 2 lần; Lưu kết quả khám sức khỏe để báo cho phụ huynh phối kết hợp chăm sóc các cháu. Tổ chức cân, đo 3 lần/năm học.  ***\** Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.**  - Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc.  - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất.  - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy,sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…)  **\* Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt**  - Hướng dẫn trẻ biết giữ đầu tóc áo quần gọn gàng  - Làm quen cách đánh răng, lau mặt.  - Tập rửa tay bằng xà phòng.  - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.  - Hướng dẫn trẻ tự mặc và cởi được áo quần và để vào nơi qui định.  - Hướng dẫn trẻ cách cầm thìa, cốc bằng tay phải sử dụng đúng cách  - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi  **\* Giữ gìn sức khỏe và an toàn**  - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe  - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.  - Nhận biết trang phục theo thời tiết.  - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.  - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.  - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.  **\* Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh**.  - Phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.  - Phòng tránh nơi nguy hiểm (hồ nước, ao hồ, bể chứa nước, giếng, hồ vôi khi được nhắc nhỡ  - Tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:  - Không nên cười đùa trong khi ăn,uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.  + Không tự lấy thuốc uống.  + Không leo trèo bàn, ghế, lan can.  + Không nghịch các vật sắc nhọn  + Không theo người lạ chạy ra khỏi khu vực trường lớp . |
| **GIÁO DỤC**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | **1. Khám phá khoa học:**  **\* Trẻ biết xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng**  - Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.  - Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.  + Trẻ nhận biết các giác quan cùng với các bộ phận trong cơ thể. Nhận biết sự cần thiết của các giác quan đối với cuộc sống con người. Phát triển tri giác, thính giác có chủ định, tư duy ngôn ngữ, phản xạ nhanh với hiệu lệnh. Giáo dục trẻ ý thức bảo vệ và giữ gìn các giác quan .  + Trẻ biết nhu cầu của cơ thể, biết 4 nhóm thực phẩm: Đạm, mỡ, đường, vitamin và muối khoáng và những thực phẩm hàng ngày trẻ ăn.Trẻ có nói lên được sở thích của mình. Giáo dục trẻ biết ăn uống đủ chất và vệ sinh tay sạch sẽ trước khi ăn.  **\* Đồ vật**  ***Đồ dùng đồ chơi***  + Trẻ biết đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Trẻ có kỹ năng phân loại đồ dùng đồ chơi theo hình dạng, kích thước, màu sắc.  Giáo dục trẻ có ý thức giữ gìn đồ dùng, đồ chơi của lớp, bảo vệ môi trường trong và ngoài lớp, biết yêu mến, quý trọng các cô, bác trong trường mầm non.  + Trẻ biết kể về ngôi nhà của mình, trẻ biết nguyên vật xây nên ngôi nhà. Trẻ biết phân biệt so sánh nhà một tần, nhà nhiều tầng. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.  + Trẻ biết tên một số đồ dùng và biết được công dụng của một số đồ dùng trong gia đình.Trẻ biết phân biệt được các đồ dùng trong gia đình theo công dụng và chất liệu.  + Trẻ biết tên giọi của một số xà phòng: Xà phòng bột, xà phòng bánh, xà phòng nước. Biết được tác dụng của các loại xà phòng: Giặt đồ, rửa tay, tắm, rửa bát...Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định, phát triển ngôn ngữ.  Thông qua bài học trẻ biết yêu quý và bảo vệ ngôi nhà của mình. Giáo dục trẻ biết giữ gìn các đồ dùng cẩn thận, biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, thường xuyên rửa tay với xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi chơi. Trẻ biết sử dụng tiết kiệm nước.  ***Phương tiện giao thông***  - Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.  + Trẻ biết kể tên một số PTGT đường bộ/ đường thuỷ/ đường thủy/ đường sắt-hàng không, theo sự hướng dẫn của cô.Trẻ có kỹ năng phân biệt, so sánh các loại phương tiện.  Giáo dục trẻ biết một số quy định khi tham gia trên phương tiện giao thông, trẻ hứng thú, tích cực khi tham gia các hoạt động.  **\* Động vật và thực vật**  - Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.  + Trẻ biết tên một số gia cầm và nhận biết vài bộ phận chính của nó. Giúp trẻ phát triển sự nhanh nhạy của các giác quan. Trẻ biết được lợi ích của nó.  + Trẻ gọi được tên và nêu được đặc điểm một số con vật sống trong rừng.Trẻ biết so sánh và nhận xét một số đặc điểm nổi bật của các con vật.  + Trẻ biết được tên gọi và đặc điểm của một số động vật sống dưới nước.Rèn kỹ năng phát âm, phát triển vốn từ của trẻ, phát triển khả năng quan sát một số động vật dưới nước.  +Trẻ biết được một số con côn trùng/ con gà/ con bướm/ con ếch, biết được một số đặc điểm nổi bật của chúng. Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ và phát triển ngôn ngữ cho trẻ.  Trẻ hứng thú, tích cực ham gia các hoạt động, biết yêu quý, chăm sóc và bảo vệ các con vật có ích. Giáo dục trẻ biết bảo vệ những con vật có ích và không lại gần những con vật nguy hiểm.  + Trẻ biết kể tên, nêu được đặc điểm một số loại hoa/rau/củ-quả, trẻ nhận ra được đặc điểm nổi bật của đối tượng.Trẻ mạnh dạn trả lời các câu hỏi của cô, trẻ có kỹ năng so sánh, phân biệt một số loại hoa/rau/củ-quả.  Trẻ biết hoa có màu sắc đẹp để ngắm nhìn, không ngắt lá bẻ cành, hái hoa, giáo dục trẻ biết ích lợi khi ăn các loại rau/củ-quả, trẻ tích cực tham gia các hoạt động.  **\* Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản**  - Trẻ nhận biết một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.  + Trẻ hiểu được đặc điểm của các mùa trong năm/ mùa hè/ mùa mưa/ các hiện tượng tự nhiên, cây cối, thời tiết, trang phục và các hoạt động của con người phù hợp với các mùa. Biết được thứ tự các mùa trong năm.Phát triển tư duy cho trẻ. Giáo dục trẻ biết giữ gìn sức khỏe, vệ sinh thân thể, biết chọn trang phục phù hợp trong mùa hè.  - Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.  + Trẻ biết nước có thể hoà tan được một số chất như đường, muối, mì chính, xúp, bột xà phòng và nước không thể hoà tan được một số chất như sỏi, cát....Trẻ có kỹ năng quan sát, trả lời các câu hỏi của cô, phối hợp nhóm để hoàn thành các bài luyện tập nguồn nước.  + Trẻ biết tên các nguồn nước, ích lợi của nước đối với đòi sống con người, con vật, cây cối. Phát triển kỹ năng quan sát, suy luận, sử dụng vốn từ phong phú để diễn đạt suy nghĩ của trẻ, phát triển ngôn ngữ mạch lạc. Giáo dục trẻ biết bảo vệ các nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm.  - Trẻ biết được một số đặc điểm hiện tượng thiên nhiên: Mưa, nắng, gió… Trẻ biết ích lợi, tác hại của hiện tượng thiên nhiên đối với đời sống của con người, cây cối. Trẻ nhận biết nhanh những đặc điểm, dấu hiệu nổi bật của thiên nhiên. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận xét và ghi nhớ có chủ đích cho trẻ. Giáo dục trẻ biết giữ gìn sức khoẻ khi thời tiết thay đổi, biết giữ gìn và bảo vệ môi trường.  **\* Thể hiện hiểu biết về các cách khác nhau**  - Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.  - Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...  + Trẻ biết một số dấu hiệu nổi bật của bầu trời ban ngày thì có ông mặt trời, ban đêm có ông trăng và ông sao. Rèn kỹ năng quan sát và ghi nhớ, phát triển  ngôn ngữ rõ ràng mạch lạc. Giáo dục trẻ yêu thiên nhiên và giữ gìn bảo vệ và sử dụng các nguồn sáng phù hợp.  + Trẻ biết được những vật nào thả trong nước sẽ chìm, những vật nào sẽ nổi.Qua đó trẻ phát hiện ra một số chất liệu luôn nổi hoặc chìm. Giúp trẻ phát triển khả năng quan sát,so sánh, ghi nhớ có chủ đích, phát triển kỹ năng nhanh nhẹn, khéo léo qua trò chơi, trẻ chơi đúng luật. Giáo dục trẻ biết bảo vệ các đồ dùng trong gia đình, không vứt rác bừa bãi. Trẻ hứng thú trong khi học và khi tham gia trò chơi.  **2. Trẻ biết làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.**  **a. Trẻ nhận biết số đếm, số lượng**  - Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.  +Trẻ nhận biết các nhóm đối tượng có số lượng một và nhiều, biết gọi tên và màu sắc các nhóm đối tượng đó.Trẻ có kỹ năng nhận biết các nhóm đối tượng có số lượng một và nhiều.  - Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.  - Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2/3/4/5bằng các cách khác nhau và nói được cá từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn  +Trẻ biết đếm đến 2/3/4/5; biết tạo nhóm có số lượng 2/3/4/5; nhận biết nhóm có 2/3/4/5 đối tượng.Trẻ biết đếm từ trái qua phải.Xếp tương ứng 1-1.  - Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.  + Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2/3/4/5và đếm.Trẻ biết gộp 2 nhóm đối tượng để thành 1 nhóm có số lượng 2/3/4/5. Phát triển khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định.Rèn kỹ năng đếm, gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 2/3/4/5.  - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.  + Trẻ biết cách tách nhóm đồ dùng, đồ chơi có 2/3/4/5 đối tượng thành các nhóm.Trẻ biết tách nhóm có 2/3/4/5đối tượng thành các nhóm nhỏ.Trẻ có kỹ năng tách.  Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động, giáo dục trẻ biết nhường nhịn, đoàn kết khi tham gia vào hoạt động.  **b. Sắp xếp theo qui tắc**  - Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại  +Trẻ hiểu cách xếp tương ứng 1đối tượng này với 1 đối tượng khác của 2 nhóm đồ vật.Trẻ xếp được tương ứng 1 -1 giữa 2 nhóm đồ vật. Trẻ có kỹ năng xếp, xếp từ trái sang phải, cất từ phải sang trái theo mẫu của cô.  +Trẻ biết ghép đôi “chai nào nắp ấy” (hoặc quần nào áo nấy, cặp đôi dép, giày). Rèn kỹ năng xếp tương ứng 1-1, phát triển tư duy cho trẻ. Kỹ năng hợp tác theo nhóm.  Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động, giáo dục trẻ biết nhường nhịn bạn, đoàn kết khi tham gia vào hoạt động.  **c. So sánh hai đối tượng**  + Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn, bằng nhau. Trẻ có kỹ năng so sánh, trẻ thực hiện đúng theo yêu cầu của cô.  + Trẻ biết cách xếp xen kẽ một đối tượng này với một đối tượng khác không có sự trùng lặp. Rèn kỹ năng xếp xen kẽ. Phát triển tư duy cho trẻ.  + Trẻ biết cách phân thành 2 nhóm theo 1, 2 dấu hiệu màu sắc/kích thước/màu sắc và kích thước/ màu sắc và hình dạng/kích thước và hình dạng. Rèn kỹ năng quan sát và phân nhóm theo yêu cầu của cô.  Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động, giáo dục trẻ biết nhường nhịn bạn, đoàn kết khi tham gia vào hoạt động.  **d. Nhận biết hình dạng**  + Trẻ biết nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật (theo cặp đôi). Trẻ có kỹ năng nhận biết gọi tên các hình, so sánh các cặp hình.  +Trẻ biết gọi tên hình, chọn hình và biết chắp ghép.Trẻ biếtchắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích, theo yêu cầu hình khác nhau.Trẻ có kỹ năng chắp ghép và gọi tên các hình hình học tạo thành hình mới theo ý thích.  Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động, giáo dục trẻ biết nhường nhịn bạn, đoàn kết khi tham gia vào hoạt động.  **e. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian**  + Trẻ nhận biết được phía trên-phía dưới/ phía trước-phía sau/tay phải-tay trái của bản thân. Trẻ có kỹ năng xác định hướng trong không gian. Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.  2**. Khám phá xã hội**  **\* Trẻ nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.**  + Trẻ biết nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. Phát triển kỹ năng ghi nhớ và quan sát có chủ định.  + Trẻ biết nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình. Trẻ mạnh dạn, tự tin trả lời các câu hỏi của cô. Trẻ biết nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.  + Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. Trẻ có kỹ năng phân biệt các bộ phận, khu vực trong trường/lớp, biết ứng xử khi chừng mực khi giao tiếp với nhau.  + Trẻ biết ngày 15 tháng 8 (âm lich) là ngày tết trung thu của các bé. Tết trung thu trẻ được phá cổ, xem múa lân, rước đèn,... Phát triển kỹ năng ghi nhớ và quan sát có chủ định.Trẻ trả lời trọn câu.  Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động, giáo dục trẻ biết đoàn kết, nhường nhịn bạn, khi tham gia vào hoạt động, biết giữ gìn vệ sinh trường lớp, bảo quản đồ dùng, đồ chơi trong và ngời lớp. Biết yêu thương, quý trọng ông bà, cô giáo.  **\* Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương.**  + Trẻ biết kể tên và nói được sản phẩm của nghề chằm nón/nghề may/nông, nghề xây dựng... . Biết tên gọi của người làm nghề, trang phục, một số đồ dùng đặc trưng của từng nghề. So sánh và phân biệt một số điểm giống và khác nhau trong công việc, đồ dùng, dụng cụ hoặc công việc.  Giáo dục trẻ biết yêu quý tôn trọng các cô, chú công nhân, các cô bác nông dân, trân trọng các sản phẩm mà các cô chú, bác đã làm ra. Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, biết yêu quý cô giáo và các bạn.  **\* Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh.**  + Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh. Trẻ có kỹ năng quan sát, trẻ lời các câu hỏi của cô  + Trẻ biết được tên 1 số một vài danh lam thắng cảnh ở địa phương,công trình tiêu biểu Đại Nội Huế/Chùa Thiên Mụ/Cầu trường tiền... Rèn khả năng tư duy, trí nhớ, sự chú ý cho trẻ, phát triển ngôn ngữ mạch lạc.  + Trẻ biết Thủ đô Hà Nội qua hình ảnh, lời kể của cô, biết được, trẻ biết được Thủ đô Hà Nội có nhiều di tích lịch sử, có nhiều công trình đẹp và lớn. Trẻ có kỹ năng quan sát, ghi nhớ, mạnh dạn, tự tin trả lời các câu hỏi của cô.  + Trẻ biết ngày tết nguyên đán còn gọi là ngày tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam.Biết được tên gọi của các món ăn, bánh mứt ngày tết.Rèn luyện sự nhanh nhẹn, tư duy của trẻ.  + Trẻ hiểu biết về Bác Hồ. Trẻ biết Bác Hồ là vị lảnh tụ đầu tiên của nước ta. Biết tình thương yêu của Bác đối với các cháu thiếu nhi, nhi đồng. Rèn kỹ năng quan sát, chú ý và trả lời trọn câu.Giáo dục trẻ biết thương yêu và tỏ lòng kính trọng, biết ơn Bác Hồ.  Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. Giáo dục trẻ yêu quê hương làng xóm, bảo vệ môi trường. | **1. Khám phá khoa học:**  **Các bộ phận trên cơ thể con người**  **\* Chủ đề: Bản thân**  - Trẻ nhận biết chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể  + Bé là ai ?  + Tìm hiểu các bộ phận trên cơ thể bé ?  + Trò chuyện về cái mũi/gương mặt của bé  + Bé cùng tìm hiểu về các giác quan.  + Trò chuyện về nhu cầu của bé  + Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh.  **\* Chủ đề: Trường mầm non**  + Trò chuyện một số đồ chơi trong trường mầm non  + Lớp học của bé có những đồ chơi nào?  + Trò chuyện về lớp học  **\* Chủ đề gia đình**  + Trò chuyện về các kiểu nhà.  + Trò chuyện về ngôi nhà của bé  + Trò chuyện một số đồ dùng ăn uống trong gia đình  + Tìm hiểu về một số đồ dùng trong gia đình  + Nhận biết một số loại xà phòng  **\* Chủ đề: Giao thông**  - Gọi tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc:  + Nhận biết được một số phương tiện giao thông đường bộ (Xe đạp, xe ô tô, xe mô tô…).  + Nhận biết được một số phương tiện giao thông đường sắt.  + Nhận biết được một số phương tiện giao thông đường thủy (Tàu thủy, ca nô, thuyền buồm, đò...)  + Nhận biết được một số phương tiện giao thông đường hàng không. (máy bay)  **\* Chủ đề: Động vật**  - Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của các con vật quen thuộc.  - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng.  - Trẻ biết cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi.  + Trò chuyện về những con vật nuôi trong gia đình (2 chân, đẻ trứng).  + Bé tìm hiểu một số con vật sống trong rừng.  + Bé tìm hiểu một số con vật sống dưới nước.  + Bé tìm hiểu một số loại côn trùng.  + Trẻ nhận biết sự lớn lên của con gà.  + Trẻ nhận biết vòng đời của con bướm.  + Trẻ nhận biết vòng đời của con ếch.  **\* Chủ đề: Thực vật**  **+** Bé tìm hiểu một số loại rau.  + Bé tìm hiểu một số loại hoa.  + Trò chuyện về cây xanh.  + Tết và mùa xuân.  + Bé tìm hiểu một số loại quả.  **\* Chủ đề: Nước - Một số hiện tượng tự nhiên**  ***Thời tiết, mùa***  + Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ  + Trẻ tìm hiểu về mùa hè  + Bé biết gì về mưa?  ***Nước***  - Tìm hiểu một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày.  - Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây.  + Tan và không tan.  + Tìm hiểu một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày.  + Tìm hiểu một số hiện tượng tự nhiên (mưa, nắng, gió…)  ***Không khí, ánh sáng***  - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày và sự cần thiết của nó đối với cuộc sống con người, con vật và cây.  ***Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng***  - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.  + Nhận biết ngày và đêm  ***Đất đá, cát, sỏi***  - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.  + Khám phá vật chìm, vật nổi  **2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.**  **a. Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm**  - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.  + 1 và nhiều.  + Đếm đến 2, tạo nhóm có số lượng trong phạm vi 2  + Đếm đến 3, tạo nhóm có số lượng trong phạm vi 3  + Đếm đến 4, tạo nhóm có số lượng trong phạm vi 4  + Đếm đến 5, tạo nhóm có số lượng trong phạm vi 5  - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.  + Gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 và đếm.  + Gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 và đếm.  + Gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 và đếm.  + Gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và đếm.  - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn  + Tách một nhóm đối tượng có số lượng 2 thành 2 nhóm khác nhau và đếm  + Tách một nhóm đối tượng có số lượng 3 thành 2 nhóm khác nhau và đếm  + Tách một nhóm đối tượng có số lượng 4 thành 2 nhóm khác nhau và đếm  + Tách một nhóm đối tượng có số lượng 5 thành 2 nhóm khác nhau và đếm  **b. Xếp tương ứng**  + Xếp tương ứng 1-1  + Ghép đôi  **c. So sánh, sắp xếp theo qui tắc**  + So sánh về kích thước của 2 đối tượng to-nhỏ  + So sánh 2 đối tượng bằng nhau.  + Nhận biết dài hơn - ngắn hơn  + So sánh chiều cao của 2 đối tượng cao - thấp  + So sánh chiều dài của 2 đối tượng dài - ngắn  + Xếp xen kẽ dạng ABAB  + Phân thành 2 nhóm theo một dấu hiệu màu sắc  + Phân thành 2 nhóm theo một dấu hiệu kích thước  + Phân thành 2 nhóm theo 2 dấu hiệu màu sắc và kích thước.  + Phân thành 2 nhóm theo 2 dấu hiệu màu sắc và hình dạng.  + Phân thành 2 nhóm theo 2 dấu hiệu kích thước và hình dạng.  **d. Nhận biết các dạng hình học cơ bản:**  + Nhận biết hình vuông, hình tròn  + Nhận biết hình vuông, hình chữ nhật  + Nhận biết hình tam giác, hình chữ nhật  + Sử dụng các hình hình học để chắp ghép  **e. Định hướng trong không gian và định hướng thời gian**  + Nhận biết phía trên - phía dưới của bản thân.  + Nhận biết phía trước - phía sau của bản thân.  + Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân.  **2. Khám phá xã hội**  **Chủ đề: Bản thân, Gia đình, trường mầm non, cộng đồng.**  + Bé giới thiệu về tên, tuổi, giới tính của bé.  + Nhận biết về bản thân của trẻ.  + Trẻ biết trò chuyện về tên của bố, mẹ, tên của các thành viên trong gia đình.  + Trò chuyện về người thân trong gia đình.  + Cô giáo em.  + Nhận biết về lớp học của bé.  + Nhận biết về trường mầm non.  + Trường Mầm non thân yêu.  + Tìm hiểu về ngày Tết trung thu.  **Chủ đề: Nghề nghiệp.**  - Tên gọi, sản phẩm và lợi ích của một số nghề phổ biến:  + Nhận biết về công việc của bác sĩ, cô giáo, bộ đội…  + Nhận biết một số nghề sản xuất: Nghề nông, Nghề may, nghề chằm nón…  + Nhận biết một số nghề dịch vụ: Nghề bán hàng, nghề cắt tóc…  + Nhận biết một số nghề truyền thống ở địa phương: Nghề chằm nón, nghề làm bánh, nghề đúc đồng…  + Nhận biết về ngày nhà giáo Việt Nam.  **\* Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa.**  **Chủ đề: Quê hương - Bác Hồ với các cháu thiếu nhi đồng**  - Gọi tên Quốc kỳ, Quốc ca;  + Trẻ biết được một số ngày lễ hội: + Trò chuyện về ngày hội bé đến trường, Tết trung thu, Ngày Quốc Khánh 2/9, Ngày tết quê em, Tìm hiểu về Lễ hội Festival, 20/11, ngày 8/3 …  **-**Trò chuyện về một số địa danh, thắng cảnh của Huế (Đại nội, Chùa Từ Đàm, Thiên Mụ…)  + Thành Huế yêu thương.  + Thủ đô yêu dấu.  + Ngày Tết quê em.  + Bác Hồ kính yêu. |
| **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | **\* Trẻ nghe, hiểu được lời nói**  **-** Trẻ biết thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.  - Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả…  - Trẻ biết lắng nghe và trả lời được các câu hỏi của người đối thoại.  **\* Sử dụng lời nói trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày**  - Trẻ nói rõ các tiếng.  - Trẻ biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm…  - Trẻ biết sử dụng được câu đơn, câu ghép.  - Trẻ biết sử dụng các từ: “Vâng ạ”; “Dạ”; “Thưa”… trong giao tiếp.  - Trẻ biết nói đủ nghe, không lí nhí.  - Trẻ biết bắt chước giọng nói của các nhân vật trong truyện.  - Trẻ biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim…  + Trẻ biết đọc thuộc bài thơ (…), nhớ tên tác giả bài thơ (…). Đọc thơ diễn cảm, rõ lời, thể hiện được cử chỉ, điệu bộ, sắc thái theo lời thơ.Trẻ trả lời được các câu hỏi theo gợi ý của cô, phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ, rèn cách nói cả câu hoàn chỉnh.  Trẻ tham gia vào các hoạt động hứng thú, tích cực, giáo dục trẻ biết nhường nhịn, đoàn kết. Biết yêu quý bản thân, thương yêu người thân trong gia đình, yêu quê hương đất nước, giữ gìn vệ sinh nhà cửa, trường lớp. Thông qua các hoạt động giúp trẻ biết được lợi ích của các loại rau, củ quả, động viên trẻ ăn nhiều rau xanh, uống nhiều nước để có lợi cho sức khỏe.  + Trẻ nhớ tên truyện (…..) và các nhân vật trong truyện (…..). Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của cô. Trẻ có kỹ năng bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ, rèn cách nói cả câu hoàn chỉnh.  Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động, giáo dục trẻ biết nhường nhịn, đoàn kết khi tham gia vào hoạt động. Biết yêu quý bản thân, thương yêu người thân trong gia đình, yêu quê hương đất nước, giữ gìn vệ sinh thân thể, nhà cửa, trường lớp, giáo dục trẻ khi có lỗi phải biết nhận lỗi…  **\* Làm quen với đọc - viết**  - Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.  - Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.  - Trẻ thích vẽ, “viết” nghuệch ngoạc. | **\* Nghe, hiểu lời nói**  - Hiểu các từ chỉ người, tên gọi, đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.  - Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.  - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.  - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi  - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè, phù hợp với độ tuổi.  **\* Nói**  - Phát âm các tiếng của tiếng Việt  - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.  - Trả lời các câu hỏi: “Ai?”; “Cái gì?”; “Ở đâu?”; “Khi nào?”.  - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép  - Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.  - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.  - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.  - Kể lại sự việc.  - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò Chú giải phóng quân; Các cô thợ; Làm nghề như bố; vè  - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.  **Dạy trẻ đọc thuộc các bài thơ**  **\* Chủ đề: Trường mầm non.**   |  |  | | --- | --- | | + Bạn mới  + Trăng sáng | + Đôi Bạn Tốt  + Mẹ và cô |   **\* Chủ đề:Thản thân**   |  |  | | --- | --- | | + Đôi mắt của em  + Sáo học nói  + Mưa | + Đôi mắt của em  + Thỏ bông bị ốm |   **\* Chủ đề: Gia đình**   |  |  | | --- | --- | | + Thăm nhà bà  + Ngôi nhà.  + Gió từ tay mẹ. | + Bàn tay mẹ  + Cô và cháu  + Cô bé quàng khăn đỏ |   **\* Chủ đề: Nghề nghiệp**   |  |  | | --- | --- | | + Cô giáo của con  + Làm họa sĩ dễ thôi  + Hưu cao cổ | + Em làm thợ xây  + Em yêu chú bộ đội  + Làm nghề như bố |   **\* Chủ đề: Thế giới động vật**   |  |  | | --- | --- | | + Đàn gà con  + Cá ngủ ở đâu  + Bởi tôi là vịt  + Gà trống và vịt bầu | + Rong và cá  + Con trâu  + Ong và bướm |   **\* Chủ đề: Thế giới thực vật**   |  |  | | --- | --- | | + Cây đào  + Cây dây leo  + Hoa mào gà | + Chùm quả ngọt  + Tết đang vào nhà  + Nhổ củ cải |   **\* Chủ đề: Giao thông**   |  |  | | --- | --- | | + Em vẽ  + Cô dạy con  + Lời chúc 8/3 của bé | + Thuyền giấy  + Đèn đỏ đèn xanh  + Xe lu và xe ca |   **\* Chủ đề: Nước - Một số hiện tượng tự nhiên**   |  |  | | --- | --- | | + Bình minh trong vườn  + Mưa | + Cầu vồng  + Gió |   **\* Chủ đề: Quê hương - Bác Hồ với các cháu thiếu Nhi**   |  |  | | --- | --- | | + Nhà em  + Ngôi nhà | + Về quê  + Bác Hồ của em |   **Trẻ nghe kể chuyện và kể lại chuyện đã được nghe có sự giúp đỡ**  **\* Chủ đề: Trường mầm non**   |  |  | | --- | --- | | + Đôi bạn tốt | + Sự tích bánh trung thu |   **\* Chủ đề:Thản thân**   |  |  | | --- | --- | | + Gấu con bị sâu răng  + Tay phải tay trái  + Bé Minh Quân dũng cảm | + Đôi tai tôi dài quá  + Giấc mơ kỳ lạ  + Mỗi người mỗi việc |   **\* Chủ đề: Gia đình**   |  |  | | --- | --- | | + Nhổ củ cải  + Chiếc ấm sành nở hoa  + Bác Gấu đen và 2 chú Thỏ | + Một bó hoa tươi thắm  + Món quà tặng mẹ  + Ba cô tiên |   **\* Chủ đề: Nghề nghiệp**   |  |  | | --- | --- | | + Cây rau của thỏ út.  + Gà trống choai và hạt đậu  + Gà tơ đi học | + Câu chuyện về chú xe ủi  + Người làm vườn vá các con trai |   **\* Chủ đề: Thế giới động vật**   |  |  | | --- | --- | | + Thỏ con ăn gì  + Có một bầy hưu  + Bác Gấu đen và hai chú thỏ | + Cún con ngạc nhiên về điều gì  + Kiến và ve sầu |   **\* Chủ đề: Thế giới thực vật.**   |  |  | | --- | --- | | + Hoa mào gà  + Chú đỗ con  + Bé hành đi khám bệnh | + Vườn rau của bé  + Sự tích các loài hoa  + Cây đào |   **\* Chủ đề: Giao thông**   |  |  | | --- | --- | | + Vì sao Thỏ cụt đuôi  + Tàu thủy tí hon  + Cô dạy con  + Lời chúc 8/3 | + Qua đường  + Chiếc đầu máy xe lửa tốt bụng  + Đèn đỏ đèn xanh |   **\* Chủ đề: Nước - Một số hiện tượng tự nhiên**   |  |  | | --- | --- | | + Chú bé giọt nước  + Câu chuyên bốn mùa  + Nàng tiên mưa  + Gió | + Giọt nước tí xíu  + Sự tích ngày và đêm  + Cô con út của ông mặt trời |   **\* Chủ đề: Quê hương - Bác Hồ với các cháu thiếu nhi**   |  |  | | --- | --- | | + Ai ngoan sẽ được thưởng  + Ông Gióng  + Ngôi nhà  + Bác Hồ của em | + Bể cá vàng Bác dành cho các cháu  + Niềm vui bất ngờ |   **\* Làm quen với đọc - viết**  - Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ…)  - Tiếp xúc với chữ, sách truyện  - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau  - Làm quen cách đọc và viết tiếng Việt:  + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.  + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.  - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và “đọc” truyện.  - Giữ gìn sách. |
| **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI** | **1. Phát triển tình cảm**  ***\* Trẻ thể hiện ý thức về bản thân:***  - Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.  - Trẻ biết nói được điều bé thích, không thích  ***\* Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực***  - Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.  - Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi…).  ***\* Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh***  - Trẻ biết nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.  - Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.  - Trẻ biết nhận ra hình ảnh Bác Hồ.  - Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.  **2. Phát triển kỹ năng xã hội**  ***\* Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội***  - Trẻ biết thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.  - Trẻ biết chào hỏi và nói cám ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở…  - Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.  - Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.  ***\* Trẻ biết quan tâm đến môi trường***  - Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.  - Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định. | **1. Phát triển tình cảm**  ***\* Ý thức về bản thân:***  - Tên, tuổi, giới tính.  - Những điều bé thích và không thích.  - Tự tin khi tham gia vào các hoạt động.  - Thực hiện các công việc đơn giản được giao.  - ***Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh***  - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.  - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.  - Kính yêu Bác Hồ  - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước  **2. Phát triển kỹ năng xã hội**  ***\* Hành vi và qui tắc ứng xử xã hội***  - Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).  - Cử chỉ lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).  - Chờ đến lượt.  - Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột.  - Nhận biết hành vi “đúng” –“sai”, “tốt”-“xấu”.  ***\* Quan tâm đến môi trường***  - Giữ gìn vệ sinh môi trường.  - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.  - Tiết kiệm điện, nước. |
| **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | **1. Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.**  - Trẻ biết vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nỗi bật của các sự vật hiện tượng.  - Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.  - Trẻ biết vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng…) của các tác phẩm tạo hình.  **2. Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt đông tạo hình**  **+**Trẻ biết tên bài hát và tên tác giả, hiểu được nội dung bài hát. Trẻ cản nhận được giai điệu bài hát và cùng cô thể hiện cảm xúc khi nghe cô hát. Rèn kỹ năng nghe và cảm thụ âm nhạc ở trẻ, trẻ có kỹ năng vận động một số động tác đơn giản khi thể hiện cảm xúc của mình. Trẻ cảm thụ được giai điệu của bài hát.  Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động, giáo dục trẻ biết nhường nhịn, đoàn kết khi tham gia vào hoạt động. Biết yêu quý bản thân, thương yêu người thân trong gia đình, yêu quê hương đất nước, giữ gìn vệ sinh thân thể, nhà cửa, trường lớp, giáo dục trẻ khi có lỗi phải biết nhận lỗi…  + Trẻ nhớ tên bài hát(…..) , tên tác giả, hát thuộc bài hát (…..), hiểu nội dung bài hát, trẻ biết chơi các trò chơi âm nhạc. Trẻ có kỹ năng hát, biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc, trẻ thể hiện được cảm xúc của mình khi hát, trẻ mạnh dạn, tự tin khi tham gia hoạt động.  + Trẻ biết vận động vỗ tay theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). Trẻ có kỹ năng múa, vận động theo lời ca, vỗ tay theo phách, nhịp, trẻ mạnh dạn, tự tin khi tham gia hoạt động.  Qua các hoạt động giáo dục trẻ tình yêu bạn bè, cô giáo, người thân trong gia đình, yêu thiên nhiên, quê hương đất nước. Biết đoàn kết cùng bạn khi tham gia các trò chơi tập thể. Trẻ ngoan ngoãn, hứng thú tham gia các hoạt động.  - Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.  + Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn bẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm …Trẻ có kỹ năng nặn, phát triển kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn bẹt trong thực hiện bài tập.  + Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản, trẻ biết nhận xét sản phẩm của mình và banh. Trẻ có kỹ năng xé, bôi hồ vừa phải để dán.  + Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản, trẻ biết cách cầm bút, sử dụng màu để tô, trẻ biết cách tô, trẻ biết thực hiện để hoàn thành sản phẩm của mình, trẻ biết nhận xét sản phẩm của mình và bạn. Trẻ có kỹ năng vẽ/tô, rèn kỹ năng cầm bút, tô màu không nhem ra ngoài  Giáo dục trẻ biết hoàn thành , giữ gìn sản phẩm của mình. Qua hoạt động giáo dục trẻ biết yêu thương, giúp đỡ bạn bè, yêu mến những người thân trong gia đình, biết cảnh đẹp quê hương, đất nước…Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động.  - Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.  **3. Trẻ biết thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật.**  - Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.  - Trẻ biết tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.  - Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm của mình. | **1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật.**  - Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật...  **2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt đông tạo hình**  ***- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).***  **\* Chủ đề: Trường mầm non**   |  |  | | --- | --- | | + Ngày đầu tiên đi học  + Cây trúc xinh  + Lý con sáo  + Vui đến trường | + Cô giáo  + Vầng trăng cổ tích  + Cô và mẹ  + Em đi mẫu giáo |   **\* Chủ đề:Thản thân**   |  |  | | --- | --- | | + Năm ngón tay ngoan  + Sinh nhật hồng  + Chỉ có một trên đời  + Ru con | + Năm giác quan  + Cái bống  + Ru em  **+** Trống cơm |   **\* Chủ đề: Gia đình**   |  |  | | --- | --- | | + Cho con  + Chỉ có một trên đời  + Bố là tất cả  + Niềm vui gia đình | + Cái máy quạt  + Ông nội, bà ngoại  + Ba ngọn nến lung linh  + Dân ca địa phương |   **\* Chủ đề: Nghề nghiệp**   |  |  | | --- | --- | | + Cảm ơn chú bộ đội  + Điều kỳ diệu  + Dân ca địa phương.  + Hạt gạo làng ta  + Cô giáo em | + Bông hồng tặng cô  + Đôi tay diệu kỳ (Điệu đăng đàn cung)  + Màu áo chú bộ đội  + Cô giáo |   **\* Chủ đề: Thế giới động vật**   |  |  | | --- | --- | | + Rửa mặt như mèo  + Chỉ có một trên đời  + Dân ca địa phương  + Cò lả | + Gà gáy le te  + Con hươu cao cổ  + Chị ong nâu và em bé  + Hoa thơm bướm lượn |   **\* Chủ đề: Thế giới thực vật**   |  |  | | --- | --- | | + Vườn cây của ba  + Hoa trong vườn  + Bé chúc xuân  + Lý cây bông  + Dân ca địa phương | + Năm cánh mai vàng  + Bài hát về các loại rau  + Mùa xuân ơi  + Bầu và bí  + Cây trúc xinh |   **\* Chủ đề: Giao thông**   |  |  | | --- | --- | | + Chiếc thuyền nan  + Dân ca địa phương  + Đèn xanh đèn đỏ | + Cô dạy bé bài học giao thông.  + Anh phi công ơi  + Từ một ngã tư đường phố |   **\* Chủ đề: Nước - Một số hiện tượng tự nhiên**   |  |  | | --- | --- | | + Mưa rơi  + Tia nắng hạt mưa  + Dân ca địa phương  + Vào hạ | + Mưa bóng mây  + Em yêu mùa hè quê em  + Ru con mùa đông |   **\* Chủ đề: Quê hương - Bác Hồ với các cháu thiếu nhi**   |  |  | | --- | --- | | + Quê hương  + Dân ca địa phương | + Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh  + Nhớ giọng Bác Hồ |   **Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.**  - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc  - Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề.  - Biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế thiếu nhi 1-6.  ***- Dạy hát, vận động theo lời ca;***  **\* Chủ đề: Trường mầm non**   |  |  | | --- | --- | | + Vui đến trường  + Đêm trung thu  + Ngày vui của bé  + Em đi mẫu giáo | + Trường chúng cháu là trường mầm non  + Cháu đi mẫu giáo |   **\* Chủ đề:Thản thân**   |  |  | | --- | --- | | + Đường và chân  + Mừng sinh nhật | + Tay thơm tay ngoan  + Cái mũi |   **\* Chủ đề: Gia đình**   |  |  | | --- | --- | | + Cô và mẹ  + Đi học về  + Chiếc khăn tay  + Mẹ đi vắng | + Cháu yêu bà  + Cả nhà thương nhau  **+** Nhà của tôi |   **\* Chủ đề: Nghề nghiệp**   |  |  | | --- | --- | | + Làm chú bộ đội  + Chiến sĩ tí hon  + Đội kèn tí hon | + Cháu yêu cô chú công nhân  + Cô thợ dệt |   **\* Chủ đề: Thế giới động vật**   |  |  | | --- | --- | | + Cá vàng bơi  + Một con vịt  + Con gà trống | + Gà trống, mèo con và cún con  + Vì sao con mèo rửa mặt  + Kìa con bướm vàng |   **\* Chủ đề: Thế giới thực vật**   |  |  | | --- | --- | | + Màu hoa  + Lá xanh  + Cây bắp cải  + Sắp đến tết rồi | + Tay thơm tay ngoan  + Cái mũi  + Quả  + Năm cánh mai vàng |   **\* Chủ đề: Giao thông**   |  |  | | --- | --- | | + Em tập lái ô tô  + Ai đúng ai sai  + Đường em đi | + Em đi qua ngã tư đường phố  + Em đi chơi thuyền  + Đèn xanh, đèn đỏ |   **\* Chủ đề: Nước - Một số hiện tượng tự nhiên**   |  |  | | --- | --- | | + Nắng sớm  + Mùa hè đến  + Cháu vẽ ông mặt trời | + Cho tôi đi làm mưa với  + Trời nắng trời mưa |   **\* Chủ đề: Quê hương - Bác Hồ với các cháu thiếu nhi**   |  |  | | --- | --- | | + Hòa bình cho bé  + Em mơ gặp Bác Hồ | + Quê hương tươi đẹp  + Múa với bạn Tây Nguyên  + Nhớ giọng hát Bác Hồ |   - Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.  - Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra các sản phẩm đơn giản:  - Nhận xét sản phẩm tạo hình.  ***Nặn:***  **\* Chủ đề: Gia đình**  + Nặn các đồ dùng trong gia đình  **\* Chủ đề: Nghề nghiệp**  *+* Nặn sản phẩm của nghề nông  **\* Chủ đề: Thế giới động vật**  + Nặn con gà  **\* Chủ đề: Giao thông**  + Nặn máy bay  **\* Chủ đề: Quê hương - Bác Hồ với các cháu thiếu nhi**  + Nặn bánh bột lọc  ***Xé, dán:***  **\* Chủ đề: Gia đình**  + Dán hoa tặng cô  **\* Chủ đề: Thế giới động vật**  + Dán con cá  **\* Chủ đề: Thế giới thực vật**  + Xé dán hoa làm thiệp chúc tết/8-3  **\* Chủ đề: Giao thông**  + Cắt, dán thuyền buồm  + Dán đèn giao thông  **\* Chủ đề: Nước - Một số hiện tượng tự nhiên**  + Xé dán tia nắng mặt trời  **\* Chủ đề: Quê hương**  + Xé dán đuôi diều  ***Vẽ, tô màu:***  **\* Chủ đề: Trường mầm non**  + Tô màu đu quay  + Tô màu chùm bóng bay  + Tô màu chiếc đèn lồng  **\* Chủ đề:Bản thân**  + Trang trí khăn mùi xoa  + Tô màu mũ bé trai, mũ bé gái  **\* Chủ đề: Gia đình**  + Tô màu bức tranh gia đình  + Làm thiệp tặng cô giáo  + Tô màu ngôi nhà của bé  **\* Chủ đề: Nghề nghiệp**  + Vẽ những cuộn len màu  + Tô màu sản phẩm nghề nông  + Vẽ, tô màu bình hoa  + Làm thiệp tặng chú bộ đội  **\* Chủ đề: Thế giới động vật**  + Vẽ đàn gà con  + Tô màu con hưu cao cổ  **\* Chủ đề: Thế giới thực vật**  + Vẽ, tô màu cây ăn quả  + Vẽ những bông hoa bằng dấu vân tay  + Vẽ, tô màu quả cà chua, quả bí xanh  + Làm thiệp chúc tết  **\* Chủ đề: Giao thông**  + Tô màu khinh khí cầu  + Vẽ, tô màu ô tô  + Vẽ, tô màu xe máy  **\* Chủ đề: Nước - Một số hiện tượng tự nhiên**  + Vẽ mưa, cây, cỏ  + Trang trí chiếc phao  **\* Chủ đề: Quê hương - Bác Hồ với các cháu thiếu nhi**  + Tô màu dây cờ  + Vẽ đường làng quê em  + Vẽ phong cảnh quê hương  **3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật.**  - Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.  - Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.  - Đặt tên cho sản phẩm của mình. |

Trên đây là kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục năm học 2020-2021. Độ tuổi 3-4 tuổi của trường Mầm non Vĩnh Ninh. Đề nghị tổ chuyên môn, các lớp bám sát vào chương trình giáo dục của nhà trường để thực hiện theo kế hoạch ./.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG TỔ CHUYÊN MÔN**  **KHỐI MẪU GIÁO 3 – 4 TUỔI**  **Võ Thị Thanh Phương** | **P. HIỆU TRƯỞNG HIỆU TRƯỞNG**      **Hoàng Thị Tú Quyên Phan Thị Bạch Huệ** |

**DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN KHỐI MẪU GIÁO 3-4 TUỔI**

**Thời gian thực hiện: 34 tuần**

***(Từ ngày 14/9/2020 đến ngày 21/5/2021)***

| **STT** | **TÊN CHỦ ĐỀ** | **TÊN CHỦ ĐỀ NHÁNH** | **SỐ TUẦN** | **THỜI GIAN** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Trường mầm non**  **(4 tuần)** | - Trường mầm non thân yêu  - Lớp học của bé  *- Tết trung thu*  - Đồ dùng đồ chơi của lớp mẫu giáo | 1  2  3  4 | Từ 14/09/2020- 18/09/2020  Từ 21/09/2020 -25/09/2020  Từ 28/09/2020 - 02/10/2020  Từ 5/10/2020 - 09/10/2020 |
| **2** | **Bản thân**  **(4 tuần)** | - Bé là ai?  - Cơ thể của bé  - Khám phá các giác quan  - Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh? | 5  6  7  8 | Từ 12/10/2020 -16/10/2020  Từ 19/10/2020 -23/10/2020  Từ 26/10/2020 -30/10/2020  Từ 2/11/2020 - 06/11/2020 |
| **3** | **Gia đình**  **(4 tuần)** | - Ngôi nhà gia đình bé  *- Ngày nhà giáo Việt Nam*  - Đồ dùng trong gia đình bé  - Nhu cầu gia đình. | 9  10  11  12 | Từ 09/11/2020- 13/11/2020  Từ 16/11/2020- 20/11/2019  Từ 23/11/2020 -27/11/2020  Từ 30/11/2020 - 04/12/2020 |
| **4** | **Nghề nghiệp**  **(4 tuần)** | - Nghề phổ biến quen thuộc  - Nghề xây dựng  - Nghề sản xuất  *- Các cô, chú bộ đội* | 13  14  15  16 | Từ 07/12/2020-11/12/2020  Từ 14/12/2020 -18/12/2020  Từ 21/12/2020 -25/12/2020  Từ 28/12/2020 - 01/01/2021 |
| **5** | **Thế giới thực vật**  **(3 tuần)** | - Cây xanh  - Rau- củ-quả bé thích  - Tết và mùa xuân - Một số loài hoa | 17  18  19 | Từ 04/01/2021 -08/01/2021  Từ 11/01/2021-15/01/2021  Từ 18/01/2021-22/01/2021 |
|  |  | ***Dự kiến thời gian nghỉ Tết Nguyên đán (02 tuần):***  ***Từ* 09/02/2021 đến 16/02/2021** | | |
| **6** | **Thế giới động vật**  **(4 tuần)** | - Động vật nuôi trong gia đình  - Động vật sống trong rừng  - Động vật sống dưới nước  - Côn trùng - Chim | 20  21  22  23 | Từ 25/01/2021-29/01/2021  Từ 01/02/2021-06/02/2021  Từ 22/02/2021-26/02/2021  Từ 01/03/2021-05/03/2021 |
| **7** | **Giao thông**  **(4 tuần)** | *- Ngày của bà và của mẹ*  - Bé đi lại bằng phương tiện gì  - Phương tiện giao thông đường thủy  - Phương tiện giao thông đườngsắt, đường hàng không | 24  25  26  27 | Từ 08/03/2021-12/03/2021  Từ 15/03/2021-19/03/2021  Từ 22/03/2021-26/03/2021  Từ 29/03/2021- 02/04/2021 |
| **8** | **Nước và các hiện tượng**  **tự nhiên**  **(4 tuần)** | - Các mùa trong năm  - Nước  - Mùa hè  - Các hiện tượng tự nhiên | 28  29  30  31 | Từ 05/04/2021- 09/04/2021  Từ 12/04/2021- 16/04/2021  Từ 19/04/2021- 23/04/2021  Từ 26/04/2021- 30/04/2021 |
| **9** | **Quê hương Đất nước – Bác Hồ**  **(3 tuần)** | - Thành Huế của em  - Đất nước Việt Nam Kỳ diệu  *- Bác Hồ với các cháu nhi đồng* | 32  33  34 | Từ 03/05/2021 -07/05/2021  Từ 10/05/2021 -14/05/2021  Từ 17/05/2021 -21/05/2021 |
| **Tổng cộng** | |  | **34** |  |

**TỔ TRƯỞNG TỔ CHUYÊN MÔN P. HIỆU TRƯỞNG HIỆU TRƯỞNG**

**KHỐI MẪU GIÁO 3-4 TUỔI**

**Võ Thị Thanh Phương Hoàng Thị Tú Quyên Phan Thị Bạch Huệ**